

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2022
V/v: Tranh chấp
xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phong
2. Ông Trần Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hoàng Tuấn – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Võ Văn B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Đặng Thị Ph trình bày: Bà và ông Võ Văn B tự nguyện sống chung với nhau được 13 năm, không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông B hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, cự cãi xong ông B bỏ nhà đi, ông đi khoảng một tháng thì về nhà, có lần vợ chồng cự cãi ông B cầm dao rượt đuổi bà, bà phải nhờ công an xã giải quyết. Vì vậy, nay bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại biên bản lấy khai ngày 26/8/2022 ông Võ Văn B trình bày: Ông thống nhất với lời khai của bà Đặng Thị Ph về thời gian chung sống. Vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, khi cự cãi ông về nhà ông ở vài ngày hay nửa tháng thì về nhà với bà Ph. Nay ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về việc nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn B. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn B sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Nay do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà Ph yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Võ Văn B, do ông B có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay xin vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn B chung sống với nhau từ năm 2009 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Bà Ph cho rằng ông B ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, có lần ông còn cầm dao rượt đuổi bà vì

bà sợ đe dọa đến tính mạng nên yêu cầu được ly hôn. Phía ông B cho rằng có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, ông còn thương bà nên không đồng ý ly hôn. Khi bà Ph nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng phía ông B vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Và thời gian từ khi thụ lý đến khi xét xử gần 02 tháng nhưng ông B vẫn không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà Ph. Vì vậy, nhận thấy hôn nhân giữa bà Ph và ông B đã rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn B.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Ph và ông B khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đặng Thị Ph phải chịu 300.000đồng

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn B.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Ph đã nộp theo biên lai số 0011909 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà Ph đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật tại nơi cư trú.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Á